

Số: 70/2024/QĐST-HNGĐ

Tân Trụ, ngày 04 tháng 6 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 16/2024/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 02 năm 2024, giữa:

1.1. Nguyên đơn: Bà Trần Lệ T, sinh năm 1980; Địa chỉ thường trú: Số F, ấp B, xã N, huyện T, tỉnh Long An; Địa chỉ cư trú hiện tại: Số C G, Phường A, Quận E, Thành phố Hồ Chí Minh.

1.2. Bị đơn: Ông Đỗ Hữu T1, sinh năm 1976; Địa chỉ: Số F, ấp B, xã N, huyện T, tỉnh Long An.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 và 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 22 tháng 4 năm 2024;

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 22 tháng 4 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Trần Lệ T và ông Đỗ Hữu T1.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Trần Lệ T và ông Đỗ Hữu T1 tự nguyện thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung: Bà Trần Lệ T và ông Đỗ Hữu T1 có 02 con chung tên Đỗ Trần T2, sinh ngày 12 tháng 10 năm 1999 và Đỗ Thị Như Ý, sinh ngày 01 tháng 7 năm 2008. Khi ly hôn, bà Trần Lệ T được quyền trực tiếp nuôi dưỡng con chung

tên Đỗ Thị Như Ý, sinh ngày 01 tháng 7 năm 2008; ông Đỗ Hữu T1 không phải cấp dưỡng nuôi con.

2.3. Về chia tài sản: Bà Trần Lệ T được quyền sở hữu các tài sản gồm:

- 01 xe mô tô biển số 62H1-315.76, nhãn hiệu HONDA, số loại AIRBLADE, màu sơn: Đỏ đen, số máy: NC110APE0068474, số khung: NC110AP0068474, dung tích xi lanh: 108cm³, năm SX: 2010.

- 01 xe mô tô biển số 62H1-355.07, nhãn hiệu HONDA, số loại FUTURE FI, màu sơn: xanh đen, số máy: JC90E0487858, số khung: RLHJC7652PY320455, dung tích xi lanh: 124,9cm³, năm SX: 2023.

Bà Trần Lệ T và ông Đỗ Hữu T1 có quyền và nghĩa vụ liên hệ Cơ quan nhà nước có thẩm quyền để làm thủ tục chuyển quyền sở hữu tài sản theo quy định của pháp luật.

2.4. Về nợ chung: Bà Trần Lệ T và ông Đỗ Hữu T1 đều xác định không có nợ chung.

2.5. Về án phí:

Bà Trần Lệ T tự nguyện chịu 150.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm và 500.000 đồng án phí chia tài sản chung, khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí bà T đã nộp là 300.000 đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0009326 ngày 05 tháng 02 năm 2024 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Tân Trụ, tỉnh Long An, bà T còn phải nộp số tiền án phí sơ thẩm là 350.000 đồng (Ba trăm năm mươi nghìn đồng) vào ngân sách nhà nước.

Ông Đỗ Hữu T1 không phải chịu án phí sơ thẩm, hoàn trả cho ông T1 số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0009429 ngày 11 tháng 4 năm 2024 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Tân Trụ, tỉnh Long An.

2.6. Các vấn đề khác: Bà Trần Lệ T và ông Đỗ Hữu T1 tự thỏa thuận với nhau, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Long An;
- VKSND huyện Tân Trụ;
- CCTHADS huyện Tân Trụ;
- UBND xã Nhựt Ninh, huyện Tân Trụ, tỉnh Long An (Để ghi vào sổ hộ tịch);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Huỳnh Thị Hoàng Dung

